

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHUYÊN KHOA II CHUYÊN NGÀNH GÂY MÊ HỒI SỨC

THÁI NGUYÊN, NĂM 2023

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA II CHUYÊN NGÀNH GÂY MÊ HỒI SỨC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1683 /QĐ-ĐHYD ngày 28 tháng 8 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên)*

I. Thông tin chung (General Information)

1. Tên trường/cơ sở cấp bằng: *Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.*
2. Cơ sở đào tạo, giảng dạy: *Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.*
3. Tên chương trình đào tạo
 - Tên tiếng Việt: *Chuyên khoa II ngành Gây mê hồi sức.*
 - Tên tiếng Anh: *The Second Level Specialist of Anesthesiology and Resuscitation.*
4. Thông tin về kiểm định: *Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số 128/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 25/12/2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường Đại học, cao đẳng Việt Nam (lần 1), theo Quyết định số 140/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 21/06/2023 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội Các trường Đại học Cao đẳng Việt Nam (lần 2).*
5. Trình độ đào tạo: *Bác sĩ chuyên khoa II*
6. Ngành đào tạo: *Gây mê hồi sức*
7. Mã ngành đào tạo: *CK 62 72 33 01*
8. Thời gian đào tạo: *2 năm*
9. Ngôn ngữ đào tạo: *Tiếng Việt*
10. Hình thức đào tạo: *Tập trung*
11. Danh hiệu văn bằng
 - Tên tiếng Việt: *Chuyên khoa II ngành Gây mê hồi sức.*
 - Tên tiếng Anh: *The Second Level Specialist of Anesthesiology and Resuscitation.*

II. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Educational Objective - PEO)

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo chuyên khoa II gây mê hồi sức có kiến thức thực tế và lý thuyết tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của ngành Gây mê hồi sức; kỹ năng chuyên ngành sâu rộng, cập nhật về chẩn đoán và điều trị các rối loạn trước, trong và sau phẫu thuật; có khả năng tiên lượng người bệnh; có khả năng phân tích, tổng hợp thông tin và chủ động xây dựng, thực hiện thành thạo các phương pháp cấp cứu, vô cảm, hồi sức, chống đau chuyên sâu; có khả năng tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn, khả năng đưa ra các kết luận, khuyến cáo khoa học mang tính chuyên gia, truyền bá thông tin về gây mê hồi sức với đồng nghiệp, người bệnh, người nhà người bệnh và công chúng, có tính chuyên nghiệp và phẩm chất đạo đức trong thực hành chuyên môn gây mê hồi sức.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu	Mô tả Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người học đạt được các mục tiêu sau:	Phù hợp		
		Sứ mạng	Tầm nhìn	Luật Giáo dục
I. Kiến thức				
PEO1	Vận dụng thành thạo kiến thức về cơ sở ngành, chuyên ngành trong thực hành nghề nghiệp Gây mê hồi sức. Có kiến thức về cách vận hành của hệ thống y tế hiện tại, phối hợp làm việc với các nguồn lực khác nhau để đảm bảo an toàn người bệnh.	✓	✓	✓
II. Kỹ năng				
PEO 2	Phân tích, tổng hợp thông tin để đánh giá, xây dựng kế hoạch chăm sóc và can thiệp cấp cứu, vô cảm, hồi sức, chống đau chuyên sâu cho người bệnh một cách an toàn, hiệu quả.	✓		✓
PEO3	Giao tiếp và trao đổi thông tin trong lĩnh vực gây mê hồi sức một cách hiệu quả với đồng nghiệp, nhân viên y tế, người bệnh và gia đình người bệnh.	✓		✓
PLO4	Triển khai thiết kế, tổ chức hoạt động nghiên cứu và viết được các báo cáo, đề tài thuộc chuyên ngành gây mê hồi sức. Thể hiện được kỹ năng sư phạm, khả năng thuyết trình về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực gây mê hồi sức.	✓		✓
III. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm				
PEO 5	Có khả năng đưa ra những sáng kiến cải tiến và ra quyết định mang tính chuyên gia trong chuyên ngành Gây mê hồi sức. Tự chịu trách nhiệm, tự học tập, định hướng học tập và phát triển nghề nghiệp. Thể hiện sự tuân thủ các chuẩn mực đạo đức và tính chuyên nghiệp trong thực hành y khoa.	✓	✓	✓

III. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program Learning Outcome)

Chuẩn đầu ra	Mô tả chuẩn đầu ra <i>Ngay khi kết thúc chương trình đào tạo, người học phải đạt được các chuẩn đầu ra sau đây:</i>	Trình độ năng lực
I. Kiến thức		
PLO1	Vận dụng được kiến thức về phương pháp sư phạm y học, tin học ứng dụng, phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong thực hành nghề nghiệp.	5/6
PLO2	Đánh giá, chọn lọc kiến thức chuyên sâu về cơ sở ngành và chuyên ngành để cấp cứu, vô cảm, hồi sức, chống đau cho người bệnh.	5/6
II. Kỹ năng		
PLO3	Đánh giá được toàn diện tình trạng bệnh nhân trước gây mê và lập được kế hoạch gây mê hồi sức chuyên sâu.	4/5
PLO4	Thực hiện đúng các kỹ thuật gây mê hồi sức nâng cao và tiên lượng được các rủi ro sau khi thực hiện.	4/5
PLO5	Xử lý phù hợp các tai biến, biến chứng phức tạp trong gây mê hồi sức.	4/5
PLO6	Đánh giá và quản lý hiệu quả những rối loạn phức tạp trên người bệnh	4/5
PLO7	Giải thích thành thạo các vấn đề an toàn của người bệnh cho người bệnh và gia đình.	4/5
PLO8	Tham gia tổ chức, quản trị, quản lý các hoạt động nghề nghiệp.	4/5
PLO 9	Thực hiện thành thạo kỹ năng viết đề cương, thu thập, phân tích, trình bày kết quả nghiên cứu khoa học.	4/5
III. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm		
PLO10	Chủ động đưa ra những sáng kiến có giá trị thực tiễn, ý nghĩa khoa học trong vận hành và cải tiến hoạt động chuyên ngành Gây mê hồi sức. Ra quyết định mang tính chuyên gia	5/5
PLO11	Thích ứng với môi trường làm việc thay đổi, tự định hướng và dẫn dắt những người khác trong quá trình thực hành nghề nghiệp.	4/5
PLO12	Chủ động học tập, nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong thực hành và phát triển nghề nghiệp.	5/5

IV. Ma trận tương quan giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEO)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
PEO 1	✓	✓										
PEO 2			✓	✓	✓	✓	✓					
PEO 3								✓				
PEO 4									✓			
PEO 5										✓	✓	✓

V. Thông tin tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp

1. Thông tin tuyển sinh

Cá nhân tham gia dự tuyển CKII chuyên ngành Gây mê hồi sức phải có đủ các điều kiện sau:

- Yêu cầu về văn bằng: Có bằng Chuyên khoa I/Bác sĩ nội trú/Thạc sĩ Gây mê hồi sức đã tốt nghiệp tối thiểu 36 tháng.

- Yêu cầu về kinh nghiệm/thâm niên công tác: Có chứng chỉ hành nghề Gây mê hồi sức.

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Có đủ sức khỏe học tập và công tác theo quy định.

2. Điều kiện tốt nghiệp

- Hoàn thành, thi đạt toàn bộ chứng chỉ trong chương trình đào tạo.

- Đạt chuẩn Ngoại ngữ.

- Không trong thời gian chịu thi hành kỷ luật.

- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với nhà trường.

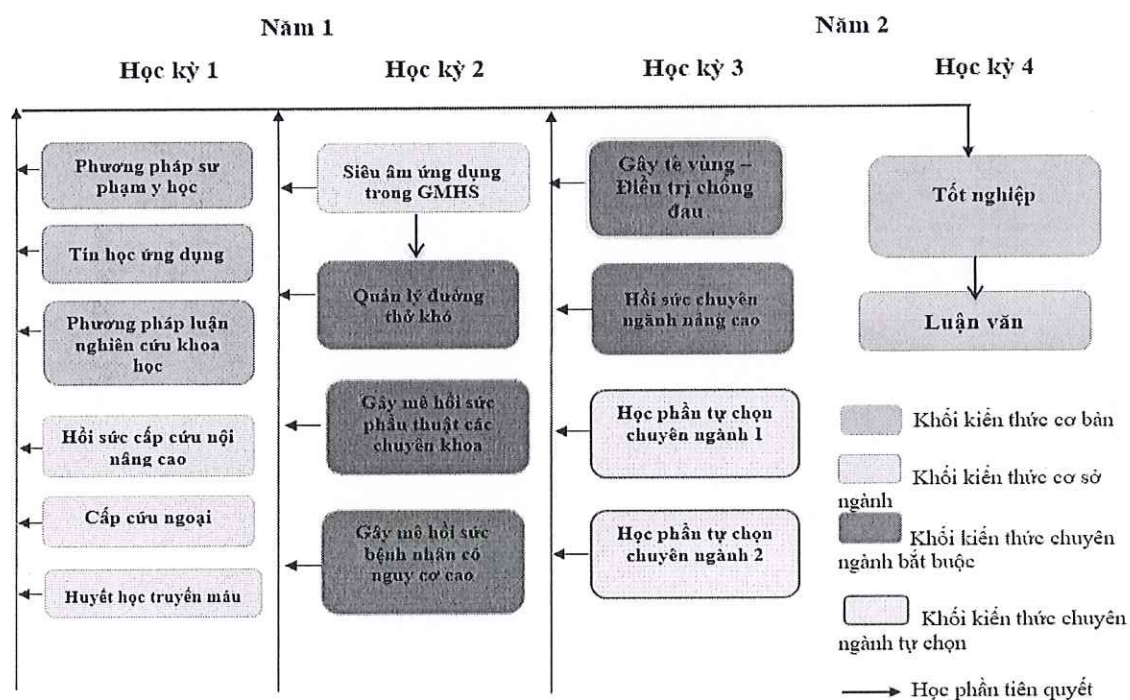
VI. Cấu trúc chương trình (Curriculum Structure)

TT	Mã số	Học phần	Tổng số tín chỉ (%)	Số giờ tín chỉ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
I	Khối kiến thức cơ bản: 9 TC (13%)									

1	GMPP3103	Phương pháp phẫu thuật học	3 (1/2)	15	60	75	Không	Không	Không	1
2	GMTH3103	Tin học ứng dụng	3 (1/2)	15	60	75	Không	Không	Không	1
3	GMNC3103	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3 (2/1)	30	30	90	GMTH3103	Không	Không	1
II	Khối kiến thức cơ sở và hỗ trợ: 8 (11,5%)									
4	GMHS3202	Hồi sức cấp cứu nội nâng cao	2 (1/1)	15	30	55	GMNC3103	Không		1
5	GMCC3202	Cấp cứu ngoại khoa	2 (1/1)	15	30	55	GMHS3202	Không		1
6	GMHH3202	Huyết học truyền máu	2 (1/1)	15	30	55	GMCC3202	Không		1
7	GMSA3202	Siêu âm ứng dụng trong Gây mê hồi sức	2 (1/1)	15	30	55	GMHH3202	Không		1
III	Khối kiến thức chuyên ngành: 42 (60%)									
3.1	Học phần/module bắt buộc: 30 TC (43%)									
8	GMQL3412	Quản lý đường thở khó	6 (2/4)	30	120	150	GMSA3202	GMQL3412	Không	
9	GMCA3412	Gây mê hồi sức cho phẫu thuật các chuyên khoa (Mắt, tai mũi họng, răng hàm mặt, ung thư)	6 (2/4)	30	120	150	GMQL3412	GMQL3412	Không	2
10	GMBN3412	Gây mê hồi sức bệnh nhân có nguy cơ cao	6 (2/4)	30	120	150	GMCA3412	GMQL3412	Không	2
11	GMGT3412	Gây tê vùng – Điều trị chống đau	6 (2/4)	30	120	150	GMBN3412	GMQL3412	Không	3

12	GMHS3412	Hồi sức chuyên ngành nâng cao	6 (2/4)	30	120	150	GMGT3412	GMQL 3412	Không	3
3.2	Học phần/module tự chọn: 12 TC (17%) Chọn 2 trong 4 học phần									
13	GMNK3512	Gây mê hồi sức nhi khoa nâng cao	6 (2/4)	30	120	150	GMHS3412	GMQL 3412	Không	3
14	GMSP3512	Gây mê hồi sức sản khoa nâng cao	6 (2/4)	30	120	150	GMHS3412	GMQL 3412	Không	3
15	GMPT3512	Gây mê hồi sức cho phẫu thuật thần kinh nâng cao	6 (2/4)	30	120	150	GMHS3412	GMQL 3412	Không	3
16	GMHH3512	Gây mê hồi sức hô hấp và lồng ngực	6 (2/4)	30	120	150	GMHS3412	GMQL 3412	Không	3
IV	Học phần Tốt nghiệp: 3 (4,5%)									
17	GMTN3611	Tốt nghiệp (LT)	3 (0/3)	0	90	60	CN tự chọn	HP I, II, III	Không	4
V	Luận văn tốt nghiệp: 8 TC (11%)									
18	GALV 3818	Luận văn tốt nghiệp	8(8/0)	120	0	280	GMTN3611	GMNC 3103	Không	4

VII. Tiến trình dạy - học (Curriculum Mapping)



VIII. Mức độ đóng góp của các học phần/module vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

T T	Mã HP/ module	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)											
		PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12
1	GMPP 3103	H										M	M
2	GMTH 3103	M				M				M	M	M	
3	GMNC 3103	H						M	M	M	M	M	M
4	GMHS 3202		H	M	H	M	M	M	M	M	M	M	M

T T	Mã HP/ module	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)											
		PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12
5	GMCC 3202		H	H	H	M	M	M	M	M	M	M	M
6	GMHH 3202	M	H				H				M	M	M
7	GMSA 3202		H	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
8	GMQL 3412		H	H	H	H	H	M	M	M	M	M	M
9	GMCA 3412		H	H	H	H	H	M	M	M	M	M	M
10	GMBN 3412		H	H	H	H	H	M	M	M	M	M	M
11	GMGT 3412		H	H	H	H	H	M	M	M	M	M	M
12	GMHS 3412		H	H	H	H	H	M	M	M	M	M	M
13	GMNK 3512		H	H	H	H	H	M	M	M	M	M	M
14	GMSP 3512		H	H	H	H	H	M	M	M	M	M	M
15	GMPT 3512		H	H	H	H	H	M	M	M	M	M	M
16	GMHH 3512		H	H	H	H	H	M	M	M	M	M	M
17	GMTN 3611		H	H	H	H	H	M	M	M	M	M	M
18	GALV 3818	H	H	M	M	M	H	M	M	M	M	M	M

Mức độ đóng góp: L: Low = thấp; M: Medium = trung bình; H: High = mức cao

IX. Ma trận tương quan giữa phương pháp dạy-học và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Phương pháp giảng dạy	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)											
	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	LO11	LO12
Phương pháp 1: Dạy - học dựa vào vấn đề, tự nghiên cứu	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Phương pháp 2: Hoạt động nhóm, thảo luận nhóm, thuyết trình ngắn	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Phương pháp 3: Nghiên cứu tình huống	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Phương pháp 4: Báo cáo ca bệnh, phân tích tình huống			x	x	x	x	x	x	x			
Phương pháp 5: Thực hành trên người bệnh dưới sự giám sát của giảng viên, thao tác mẫu và thực hành lại			x	x	x	x	x	x	x			

X. Đánh giá kết quả học tập (Learning Assessment)

1. Hình thức, nội dung đánh giá

Đánh giá	Tóm tắt nội dung, công cụ, số lần và thời điểm đánh giá	Trọng số %
Chuyên cần	* Nội dung đánh giá: - Đánh giá ý thức học tập của người học thông qua điểm danh các buổi học. - Nhiệt tình, hăng hái phát biểu, trả lời câu hỏi. - Tham gia trực và việc thực hiện nhiệm vụ trong tua trực - Việc thực hiện chỉ tiêu thực hành * Công cụ: Sổ chấm công của lớp, sổ chỉ tiêu lâm sàng, xác nhận của giảng viên, bác sĩ về nội dung liên quan.	10

	* Số lần: 01 lần đánh giá * Thời điểm: Trước khi thi kết thúc học phần 1 ngày	
Thường xuyên	* Nội dung: Kiểm tra kiến thức * Công cụ: Bộ câu hỏi MCQ * Số lần: 02 lần đánh giá * Thời điểm: khi học được 1/2 và 3/4 thời gian học học phần	10
Giữa kỳ	* Nội dung: Hỏi thi trên bệnh án * Công cụ: Bệnh nhân, bệnh án mẫu, bảng kiểm * Số lần: 01 lần đánh giá * Thời điểm: Khi học được 3/4 thời gian học học phần	30
Kết thúc học phần	Lý thuyết: * Nội dung: Đánh giá báo cáo chuyên đề thi kết thúc học phần: Đặt vấn đề, tổng quan, lâm sàng, cận lâm sàng cập nhật, điều trị cập nhật, nguồn tài liệu, hình ảnh-slide báo cáo, tác phong, trả lời câu hỏi. * Công cụ: Bảng kiểm, chuyên đề * Thời điểm: Ngày cuối cùng của thời gian học học phần	20
	Thực hành: * Nội dung: Đánh giá kỹ năng thủ thuật (thi trên bệnh nhân bằng bảng kiểm). * Công cụ: Bảng kiểm, bệnh nhân * Thời điểm: Tuần cuối cùng của thời gian học học phần.	30

* **Công thức tính điểm học phần**

Điểm (học phần) = Điểm (chuyên cần *0,1 + thường xuyên*0,1 + giữa kỳ *0,3 + cuối kỳ*0,4)
Chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

2. Ma trận tương quan giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
Chuyên cần	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Trắc nghiệm	x	x					x	x	x	x	x	x
Hỏi thi trên bệnh án			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Báo cáo chuyên đề	x	x					x	x	x	x	x	x
Đánh giá kỹ năng thủ thuật			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

XI. Đối sánh (Benchmaking)

1. Đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước

CTĐT đã được đối sánh với các CTĐT của các trường Đại học trong nước cùng chuyên ngành làm cơ sở xây dựng CTĐT:

Mô tả	Đại học Y Hà Nội		Trường ĐHYD Huế (2016)		Trường ĐHYD TP HCM (2017)		Trường ĐHYD Thái Nguyên	
	Tín chỉ	Tỉ lệ (%)	Đơn vị học trình	Tỉ lệ (%)	Đơn vị học trình	Tỉ lệ (%)	Tín chỉ	Tỉ lệ (%)
Kiến thức cơ bản	9	13	12	12	10	10	9	13
Kiến thức cơ sở ngành	8	12	12	12	10	10	8	11,5
Kiến thức chuyên ngành bắt buộc	32	48	54	54	60	60	30	43
Kiến thức chuyên ngành tự chọn	6	9	0	0	0	0	12	17
Tốt nghiệp (LV tốt nghiệp)	12	18	22	22	20	20	11	15,5
Tổng	67	100	100	100	100	100	70	100

2. Đối sánh kết quả khảo sát các bên liên quan

Kết quả khảo sát các bên liên quan được tổng hợp, đối sánh làm căn cứ xây dựng chất lượng CTĐT:

Các bên liên quan	Kết quả khảo sát	Nội dung xây dựng/cải thiện CTĐT
Chuyên gia y tế/giáo dục	Tăng cường số HP tự chọn.	Sẽ cập nhật, điều chỉnh tăng HP tự chọn.
Cựu sinh viên	Cần chú trọng đào tạo kỹ năng mềm/cứng.	Tăng cường đào tạo các kỹ năng.
Nhà tuyển dụng	Cần chú trọng rèn kỹ năng.	Tăng cường đào tạo các kỹ năng.
Giảng viên	Tăng cường đào tạo kỹ năng thực hành	Tăng số tín chỉ kỹ năng thực hành.

Người học	Số môn học tự chọn còn ít.	Sẽ cập nhật, điều chỉnh tăng HP tự chọn.
-----------	----------------------------	--

XII. Mô tả tóm tắt các học phần/module thuộc chương trình đào tạo

1. Học phần Phương pháp sư phạm y học

Học phần Phương pháp sư phạm y học thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy ở học kỳ 1 của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng giảng dạy trong quá trình thực hành lâm sàng. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, đóng vai. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm thảo luận nhóm, bài tập nhóm, trình bày bài giảng thử theo nhóm nhỏ. Học phần này đóng góp vào CĐR 1 (mức độ cao) và CĐR 11,12 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo Chuyên khoa II chuyên ngành Gây mê hồi sức.

2. Học phần Tin học ứng dụng

Học phần Tin học ứng dụng thuộc khối kiến thức cơ bản được giảng dạy ở học kỳ 1 của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của môn Tin học và thực hành tin học ứng dụng trong soạn thảo văn bản, trình chiếu trong báo cáo thuyết trình khoa học. Học phần còn cung cấp các kiến thức về internet và cách sử dụng internet trong nghiên cứu khoa học, sử dụng các thuật toán để xử lý số liệu giúp học viên nghiên cứu khoa học và làm luận văn. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, thực hành trên máy tính. Các phương pháp đánh giá chủ yếu là thi thực hành trên máy tính. Học phần này đóng góp vào CĐR 1,5,9,10,11 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo Chuyên khoa II chuyên ngành Gây mê hồi sức.

3. Học phần Phương pháp luận nghiên cứu khoa học

Học phần Phương pháp luận nghiên cứu khoa học thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy – học ở học kỳ 1 của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức phương pháp nghiên cứu khoa học trong Y học, dạy cho học viên cách khai thác và sử dụng tài liệu tham khảo, cách viết các bài báo khoa học, cũng như viết luận văn tốt nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thực hành, làm việc nhóm. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm vấn đáp, viết đề cương nghiên cứu, thi lý thuyết. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 1 (mức độ cao), CĐR 7,9,10,11, 12 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo Chuyên khoa II chuyên ngành Gây mê hồi sức.

4. Học phần Hồi sức cấp cứu nội nâng cao

Học phần Hồi sức cấp cứu nội nâng cao thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy - học ở kỳ học 1 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng chuyên sâu trong chẩn đoán, điều trị một số bệnh cấp cứu, đặc biệt khi có bệnh nền nội khoa. Người học cũng được trang bị một số kỹ năng cấp cứu nội khoa chuyên sâu. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy/học bên giường bệnh, ngoài giường bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao

gồm tự luận, làm bệnh án, viết chuyên đề. Học phần này nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra 2,4 (mức độ cao), chuẩn đầu ra 3,5,6,7,8,9,10,11,12 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

5. Học phần Cấp cứu ngoại khoa

Học phần cấp cứu Ngoại khoa thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, bao gồm 1 tín chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành, được dạy-học ở học kỳ 1 của chương trình đào tạo Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Gây mê hồi sức. Học phần trang bị cho người học kiến thức về chẩn đoán, điều trị các cấp cứu ngoại khoa liên quan đến gây mê hồi sức, rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, nêu vấn đề, nghiên cứu ca bệnh, bình bệnh án, giảng bên giường bệnh, bảng kiểm. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm MCQ, hỏi thi trên bệnh án, chấm bệnh án, báo cáo chuyên đề. Học phần Ngoại bệnh học đóng góp vào chuẩn đầu ra 2,3,4 ở mức độ cao và chuẩn đầu ra 5,6,7,8,9,10,11 ở mức độ trung bình, của chương trình đào tạo.

6. Học phần Huyết học truyền máu

Học phần Huyết học truyền máu thuộc kiến thức cơ sở ngành, được dạy ở học kỳ 1 của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức về nguyên tắc truyền máu, các bệnh lý huyết học liên quan đến gây mê hồi sức, cũng như người học được trang bị một số kỹ năng về chỉ định truyền máu, điều trị các rối loạn về máu trước, trong và sau khi phẫu thuật. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, báo cáo ca bệnh, thực hành lâm sàng, hướng dẫn thủ thuật, trực bệnh viện. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm trắc nghiệm, báo cáo chuyên đề, chấm chỉ tiêu lâm sàng, hỏi thi bệnh án, đánh giá kỹ năng thủ thuật. Học phần này nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra 2, 6 (mức độ cao), chuẩn đầu ra 1, 10, 11, 12 (mức độ trung bình). của chương trình đào tạo Chuyên khoa II chuyên ngành Gây mê hồi sức.

7. Học phần Siêu âm ứng dụng trong gây mê hồi sức

Học phần Siêu âm ứng dụng trong gây mê hồi sức thuộc kiến thức cơ sở ngành, được dạy ở học kỳ 2 năm thứ nhất. Học phần này sẽ trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về siêu âm thần kinh chi trên, siêu âm thần kinh chi dưới, siêu âm thần kinh bụng, siêu âm thần kinh ngực, siêu âm mạch máu, siêu âm cấp cứu bụng, ngực ứng dụng trong gây mê hồi sức, cấp cứu và chống đau. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, báo cáo ca bệnh, thực hành lâm sàng, hướng dẫn thủ thuật, trực bệnh viện. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm trắc nghiệm, báo cáo chuyên đề, chấm chỉ tiêu lâm sàng, hỏi thi bệnh án, đánh giá kỹ năng thủ thuật. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2 (mức độ cao), CĐR 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo Chuyên khoa II chuyên ngành Gây mê hồi sức.

8. Học phần Quản lý đường thở khó

Học phần quản lý đường thở khó là học phần cơ sở ngành bắt buộc, bao gồm 2 tín chỉ được dạy - học ở học kì 2 của chương trình đào tạo Bác sĩ chuyên khoa cấp II Gây mê hồi sức. Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng sử dụng các phương tiện quản lý đường thở mới, xử lý được các trường hợp đường thở khó trong thực tế. Học viên được thực hành trên mô hình và người bệnh các phương tiện quản lý đường thở, các phương tiện xử trí đường thở khó, từ đó hình thành phản xạ, thao tác nhanh chính xác trong quá trình thực hành nghề nghiệp gây mê hồi sức. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là dạy - học dựa vào vấn đề, hoạt động nhóm, nghiên cứu tình huống, báo cáo ca bệnh, thực hành trên người bệnh dưới sự giám sát của giảng viên. Phương pháp đánh giá bao gồm: chuyên cần, trắc nghiệm, hỏi thi trên bệnh án, báo cáo chuyên đề, đánh giá kỹ năng thủ thuật. Học phần này đóng góp vào CĐR 2,3,4,5,6 (mức độ cao) và CĐR 7,8,9,10,11,12 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo Chuyên khoa II chuyên ngành Gây mê hồi sức.

9. Gây mê hồi sức cho phẫu thuật các chuyên khoa (Mắt, tai mũi họng, răng hàm mặt, ung thư)

Học phần Gây mê hồi sức cho phẫu thuật các chuyên khoa (Mắt, tai mũi họng, răng hàm mặt, ung thư) là học phần chuyên ngành bắt buộc, được dạy - học ở học kì 2 của chương trình đào tạo. Học phần này cung cấp kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về gây mê hồi sức trong phẫu thuật các chuyên khoa như Mắt, Tai – mũi – họng, Ung thư, Răng – hàm – mặt, phẫu thuật ngoài phòng mổ. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là dạy - học dựa vào vấn đề, hoạt động nhóm, nghiên cứu tình huống, báo cáo ca bệnh, thực hành trên người bệnh dưới sự giám sát của giảng viên. Phương pháp đánh giá bao gồm: chuyên cần, trắc nghiệm, hỏi thi trên bệnh án, báo cáo chuyên đề, đánh giá kỹ năng thủ thuật. Học phần này đóng góp vào CĐR 2,3,4,5,6 (mức độ cao) và CĐR 7,8,9,10,11,12 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo Chuyên khoa II chuyên ngành Gây mê hồi sức.

10. Gây mê hồi sức bệnh nhân có nguy cơ cao

Học phần Gây mê hồi sức bệnh nhân có nguy cơ cao là học phần chuyên ngành bắt buộc, được dạy - học ở học kì 2 của chương trình đào tạo. Học phần này cung cấp kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về gây mê hồi sức cho các bệnh nhân tiên lượng nặng, có nguy cơ cao xảy ra nhiều tai biến và chậm hồi phục sau phẫu thuật, như các bệnh nhân có bệnh lý kèm theo (bệnh nội tiết, hô hấp, tim mạch), bệnh nhân đa chấn thương, chấn thương cột sống, sọ não, bệnh nhân sốc. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là dạy - học dựa vào vấn đề, hoạt động nhóm, nghiên cứu tình huống, báo cáo ca bệnh, thực hành trên người bệnh dưới sự giám sát của giảng viên. Phương pháp đánh giá bao gồm: chuyên cần, trắc nghiệm, hỏi thi trên bệnh án, báo cáo chuyên đề, đánh giá kỹ năng thủ thuật. Học phần này đóng góp vào CĐR 2,3,4,5,6 (mức độ cao) và CĐR 7,8,9,10,11,12 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo Chuyên khoa II chuyên ngành Gây mê hồi sức.

11. Gây tê vùng – Điều trị chống đau

Học phần Gây tê vùng – Điều trị chống đau là học phần chuyên ngành bắt buộc, được dạy – học vào học kỳ 3 của chương trình đào tạo Chuyên khoa II chuyên ngành Gây mê hồi sức. Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng về các phương pháp gây tê chuyên sâu áp dụng trong vô cảm cho phẫu thuật, chống đau cấp và mạn tính. Đồng thời học viên có khả năng phát hiện, xử trí các tai biến trong và sau quá trình gây tê, chống đau. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là dạy - học dựa vào vấn đề, hoạt động nhóm, nghiên cứu tình huống, báo cáo ca bệnh, thực hành trên người bệnh dưới sự giám sát của giảng viên. Phương pháp đánh giá bao gồm: chuyên cần, trắc nghiệm, hỏi thi trên bệnh án, báo cáo chuyên đề, đánh giá kỹ năng thủ thuật. Học phần này đóng góp vào CĐR 2,3,4,5,6 (mức độ cao) và CĐR 7,8,9,10,11,12 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo Chuyên khoa II chuyên ngành Gây mê hồi sức.

12. Hồi sức chuyên ngành nâng cao

Học phần hồi sức chuyên ngành nâng cao là học phần chuyên ngành bắt buộc được giảng ở học kỳ 3 của chương trình đào tạo Chuyên khoa II chuyên ngành Gây mê hồi sức. Học phần giúp cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về hồi sức bệnh nhân có yếu tố ngoại khoa đặc biệt, các bệnh nhân sau phẫu thuật thần kinh cột sống, ung thư cơ quan tiêu hóa, bệnh nhân có bệnh lý nền nặng, nhiễm trùng nặng, xử trí các trường hợp sốc phản vệ, sốc mất máu, sốc nhiễm trùng. Phát huy được năng lực cá nhân, thái độ làm việc chuyên nghiệp. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là dạy - học dựa vào vấn đề, hoạt động nhóm, nghiên cứu tình huống, báo cáo ca bệnh, thực hành trên người bệnh dưới sự giám sát của giảng viên. Phương pháp đánh giá bao gồm: chuyên cần, trắc nghiệm, hỏi thi trên bệnh án, báo cáo chuyên đề, đánh giá kỹ năng thủ thuật. Học phần này đóng góp vào CĐR 2,3,4,5,6 (mức độ cao) và CĐR 7,8,9,10,11,12 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo Chuyên khoa II chuyên ngành Gây mê hồi sức.

13. Gây mê hồi sức Nhi khoa nâng cao

Học phần Gây mê hồi sức Nhi khoa nâng cao là học phần tự chọn được dạy học vào học kỳ 3 của chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp II Gây mê hồi sức. Học phần cung cấp những kiến thức nâng cao về gây mê hồi sức nhi và các kỹ năng gây mê, hồi sức, giảm đau cho các phẫu thuật nhi khoa chuyên sâu. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là dạy - học dựa vào vấn đề, hoạt động nhóm, nghiên cứu tình huống, báo cáo ca bệnh, thực hành trên người bệnh dưới sự giám sát của giảng viên. Phương pháp đánh giá bao gồm: chuyên cần, trắc nghiệm, hỏi thi trên bệnh án, báo cáo chuyên đề, đánh giá kỹ năng thủ thuật. Học phần này đóng góp vào CĐR 2,3,4,5,6 (mức độ cao) và CĐR 7,8,9,10,11,12 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo Chuyên khoa II chuyên ngành Gây mê hồi sức.

14. Gây mê hồi sức Sản phụ khoa nâng cao

Học phần Gây mê hồi sức sản khoa nâng cao là học phần chuyên ngành tự chọn được dạy – học vào học kỳ 3 của chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp 2 Gây

mê hồi sức. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về gây mê hồi sức ở người bệnh đang mang thai, cũng như các bệnh lý liên quan đến sản phụ khoa như ngộ độc thai nghén, rau cài răng lược, bệnh lý phụ khoa, ung thư tử cung, phần phụ là những vấn đề mà hay gặp ngoài thực tế khi thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là dạy - học dựa vào vấn đề, hoạt động nhóm, nghiên cứu tình huống, báo cáo ca bệnh, thực hành trên người bệnh dưới sự giám sát của giảng viên. Phương pháp đánh giá bao gồm: chuyên cần, trắc nghiệm, hỏi thi trên bệnh án, báo cáo chuyên đề, đánh giá kỹ năng thủ thuật. Học phần này đóng góp vào CĐR 2,3,4,5,6 (mức độ cao) và CĐR 7,8,9,10,11,12 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo Chuyên khoa II chuyên ngành Gây mê hồi sức.

15. Gây mê hồi sức cho phẫu thuật thần kinh nâng cao

Học phần Gây mê hồi sức cho phẫu thuật thần kinh nâng cao là học phần tự chọn được dạy học vào học kỳ 3 của chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp II Gây mê hồi sức. Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về gây mê, hồi sức sau mổ, chống đau cho phẫu thuật thần kinh sọ não và cột sống thường gặp và chuyên sâu. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là dạy - học dựa vào vấn đề, hoạt động nhóm, nghiên cứu tình huống, báo cáo ca bệnh, thực hành trên người bệnh dưới sự giám sát của giảng viên. Phương pháp đánh giá bao gồm: chuyên cần, trắc nghiệm, hỏi thi trên bệnh án, báo cáo chuyên đề, đánh giá kỹ năng thủ thuật. Học phần này đóng góp vào CĐR 2,3,4,5,6 (mức độ cao) và CĐR 7,8,9,10,11,12 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo Chuyên khoa II chuyên ngành Gây mê hồi sức.

16. Gây mê hồi sức hô hấp và lồng ngực

Học phần Gây mê hồi sức hô hấp và lồng ngực là học phần chuyên ngành tự chọn, được dạy - học ở học kỳ 3 của chương trình đào tạo. Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng để hồi sức, vô cảm, giảm đau cho các phẫu thuật thuộc lồng ngực và cơ quan hô hấp. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là dạy - học dựa vào vấn đề, hoạt động nhóm, nghiên cứu tình huống, báo cáo ca bệnh, thực hành trên người bệnh dưới sự giám sát của giảng viên. Phương pháp đánh giá bao gồm: chuyên cần, trắc nghiệm, hỏi thi trên bệnh án, báo cáo chuyên đề, đánh giá kỹ năng thủ thuật. Học phần này đóng góp vào CĐR 2,3,4,5,6 (mức độ cao) và CĐR 7,8,9,10,11,12 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo Chuyên khoa II chuyên ngành Gây mê hồi sức.

17. Tốt nghiệp

Học phần Tốt nghiệp thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học 4 của chương trình đào tạo. Học phần cung cấp kiến thức tổng thể, giúp người học ôn tập kiến thức về các lĩnh vực chuyên sâu của chuyên ngành Gây mê hồi sức, bao gồm các kiến thức nâng cao về các phương pháp gây mê, gây tê cho các phẫu thuật, thủ thuật chuyên sâu và cho bệnh nhân có các bệnh lý kèm theo. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là dạy - học dựa vào vấn đề, hoạt động nhóm, nghiên cứu tình huống. Phương pháp đánh giá bao gồm: chuyên cần, trắc nghiệm, báo cáo chuyên đề. Học phần

này đóng góp vào CĐR 2,3,4,5,6 (mức độ cao) và CĐR 7,8,9,10,11,12 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo Chuyên khoa II chuyên ngành Gây mê hồi sức.

XIII. Đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo

Đội ngũ cán bộ, giảng viên của nhà trường cơ bản đáp ứng được về yêu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển nhà trường. Tính đến tháng 12/2022, Trường có 487 cán bộ viên chức và người lao động. Trong số 337 giảng viên hiện nay có 02 Giáo sư, 17 Phó Giáo sư, 71 Tiến sĩ, 182 Thạc sĩ, 21 Bác sĩ chuyên khoa II, 07 Bác sĩ nội trú. Giảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên chiếm trên 89%. Ngoài ra, đội ngũ giảng viên thỉnh giảng của Trường là 422 người đủ điều kiện theo quy định của giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các trình độ đào tạo của Nhà trường. Với số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên như vậy đã đảm bảo tỉ lệ sinh viên/giảng viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ y tế đối với ngành đào tạo lĩnh vực sức khỏe,...tham gia đào tạo cho gần 9000 sinh viên và học viên sau đại học đang theo học 7 mã ngành trình độ đại học, 40 mã ngành trình độ sau đại học (Tiến sĩ, Thạc sĩ, Chuyên khoa I, Chuyên khoa II và Bác sĩ nội trú).

Hiện nay, Bộ môn có 20 cán bộ giảng viên, trong đó 06 tiến sĩ, 05 BSCKII, 9 thạc sĩ và BSCKI. Phối hợp trong quá trình đào tạo cùng với Bộ môn là Khoa Gây mê hồi sức, các Khoa hệ ngoại và các khoa lâm sàng khác thuộc Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên - Bệnh viện hạng đặc biệt, Bệnh C Thái Nguyên, Bệnh viện A Thái Nguyên, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ. Các cơ sở thực hành có nhiều cán bộ có trình độ sau đại học tham gia công tác đào tạo sau đại học của Nhà trường và của bộ môn. Các cơ sở thực hành của Bộ môn có nhiều trang thiết bị gây mê hồi sức hiện đại, đáp ứng công tác gây mê hồi sức cho các loại phẫu thuật, cả những phẫu thuật đặc biệt, ghép tạng, phẫu thuật tim hở, phẫu thuật cho người bệnh nặng và công tác đào tạo đào tạo sau đại học của Nhà trường.

Hiện nay, Bộ môn tham gia giảng dạy các đối tượng đại học và sau đại học, bao gồm: Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ Răng hàm mặt, Bác sĩ Y học dự phòng, Cử nhân điều dưỡng, Chuyên khoa I chuyên ngành Gây mê hồi sức, Chuyên khoa I chuyên ngành Ngoại khoa, Bác sĩ nội trú chuyên ngành Ngoại khoa, Bác sĩ nội trú chuyên ngành Sản khoa và các chương trình đào tạo ngắn hạn khác. Bộ môn đã đào tạo được 18 khoá Chuyên khoa I chuyên ngành Gây mê hồi sức, 76 học viên Chuyên khoa cấp I đã tốt nghiệp, là nhân lực GMHS chủ yếu của cơ sở y tế các tỉnh miền núi phía Bắc.

Trường Đại học Y- Dược, Đại học Thái Nguyên có hệ thống giảng đường, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phòng nghiên cứu khá hiện đại, đáp ứng được yêu cầu học tập và tự nghiên cứu cho học viên CKII. Các đơn vị thành viên của Đại học Thái Nguyên đều được trang bị rất nhiều phương tiện hỗ trợ dạy học và nghiên cứu khoa học như phòng máy tính đa năng, hệ thống đường truyền kết nối internet đến từng phòng học và phòng thí nghiệm - thực hành mô phỏng. Phòng thí nghiệm và thực hành được trang bị thiết bị phục vụ học tập và nghiên cứu (máy vi tính, máy chiếu projector, các thiết bị phục vụ thực tế chuyên môn). Các bệnh viện thực hành của Trường Đại học Y-Dược Thái Nguyên với đội

ngũ phẫu thuật viên có trình độ và tay nghề cao, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực... đáp ứng được yêu cầu đào tạo Chuyên khoa II chuyên ngành Gây mê hồi sức.

XIV. Ngày phê duyệt lần đầu: 2023

XV. Tiến trình cập nhật

TT	Tóm tắt nội dung cập nhật	Ngày cập nhật	Tổ trưởng tổ rà soát (Ký, ghi rõ họ tên)	Trưởng khoa/ Bộ môn (Ký, ghi rõ họ tên)
----	---------------------------	---------------	---	---

XVI. Thành phần phê duyệt

Hiệu trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ tịch Hội đồng
thẩm định Trường**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tổ trưởng xây dựng
(Ký, ghi rõ họ tên)

PGS. TS. Nguyễn Tiến Dũng

TS. Nguyễn Phương Sinh

TS. Phạm Thị Lan